

DETAIL OF OPERATIONS - CARIBOU A4-173 - RAAF TRANSPORT FLIGHT VIETNAM - 1965

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
02JAN65	FLGOFF J. STAAL PLTOFF D.R. LOVETT LAC D.M. GWIN CPL J.A. MONTGOMERY	FREIGHT SHUTTLE	0630	0650	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	“(NO LOADS AVAILABLE)”
			0805	0840	TAN SON NHUT - HAM TAN	-	-	
			0855	0910	HAM TAN - PHAN THIET	-	-	
			0920	0940	PHAN THIET - SONG MAO	-	-	
			0955	1015	SONG MAO - PHAN RANG	-	-	
			1045	1110	PHAN RANG - NHA TRANG	-	-	
			1205	1225	NHA TRANG - DALAT	-	-	
			1250	1315	DALAT - BLAO	-	-	
			1315	1400	BLAO - TAN SON NHUT	-	-	
04JAN65	FLGOFF A. YOUNG FLGOFF G.A. MARTIN LAC D.M. GWIN LAC N.P. BROWN	FREIGHT SHUTTLE	1540	1600	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	-	
			0700	0720	VUNG TAU - TAN SON NHAT		20	
			0800	0855	TAN SON NHAT - BAC LIEU	5,100	-	
			0935	1030	BAC LIEU - TAN SON NHAT	-	2	
			1130	1225	TAN SON NHAT - BAC LIEU	5,100	-	
			1305	1355	BAC LIEU - TAN SON NHAT	-	9	sic NHAT
			1425	1440	TAN SON NHUT - TAN HIEP	4,800	1	sic NHUT
			1455	1515	TAN HIEP - TAN SON NHUT	-	1	
			1545	1605	TAN SON NHUT - TAN HIEP	5,900	1	
05JAN65	FLGOFF J. STAAL FLGOFF B.G. HAMMOND CPL B.T. INGATE CPL J.A. MONTGOMERY	FREIGHT SHUTTLE	1620	1645	TAN HIEP - VUNG TAU	-	-	
			0625	0645	VUNG TAU - TAN SON NHAT	-	31	
			0810	0845	TAN SON NHAT - HAM TAN	4,600	7	
			0850	0910	HAM TAN - PHAN THIET	4,700	10	
			0935	0955	PHAN THIET - SONG MAO	2,915	12	
			1005	1025	SONG MAO - PHAN RANG	2,515	11	
			1035	1100	PHAN RANG - NHA TRANG	3,015	14	
			1235	1335	NHA TRANG - BU PRANG	-	-	
			1400	1510	BU PRANG - AN KHE	4,000	-	
06JAN65	FLGOFF B.G. HAMMOND FLGOFF J. STAAL A/SGT B.T. INGATE CPL J.A. MONTGOMERY	FREIGHT SHUTTLE	1525	1630	AN KHE - BU PRANG	-	-	
			1655	1755	BU PRANG - NHA TRANG	4,500	-	
			0720	0815	NHA TRANG - AN KHE	4,500	-	
			0840	0935	AN KHE - NHA TRANG	-	-	
			1035	1150	NHA TRANG - BUNG BUNG	5,745	1	
			1230	1345	BUNG BUNG - NHA TRANG	300	2	
1445	1555	NHA TRANG - POLEI KRONG	4,220	-				
1650	1800	POLEI KRONG - NHA TRANG	-	-				

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
07JAN65	FLGOFF J. STAAL FLGOFF B.G. HAMMOND A/SGT B.T. INGATE CPL J.A. MONTGOMERY	FREIGHT SHUTTLE	0750	0935	NHA TRANG - LONG KHOT	5,600	1	
			1005	1040	LONG KHOT - TAN SON NHUT	700	3	
			1145	1310	TAN SON NHUT - NHA TRANG	6,000	5	
			1405	1510	NHA TRANG - PLEIKU (HOLLOWAY)	5,400	2	
			1540	1545	PLEIKU - PLEIKU (CU HANH)	5,400	2	
			1610	1635	PLEIKU - CHEO REO	2,700	2	
			1725	1805	CHEO REO - NHA TRANG	2,300	-	
08JAN65	FLGOFF B.G. HAMMOND FLGOFF J. STAAL A/SGT B.T. INGATE CPL J.A. MONTGOMERY	FREIGHT SHUTTLE	0745	0915	NHA TRANG - BUNG BUNG	4,880	1	
			0935	0955	BUNG BUNG - TAN SON NHUT	300	2	
			1100	1225	TAN SON NHUT - NHA TRANG	4,850	-	
			1335	1505	NHA TRANG - BUON ME GA	5,545	-	
			1535	1635	BUON ME GA - NHA TRANG	200	1	
09JAN65	FLGOFF J. STAAL FLGOFF B.G. HAMMOND A/SGT B.T. INGATE CPL J.A. MONTGOMERY	FREIGHT SHUTTLE	0735	0900	NHA TRANG - BUNG BUNG	5,500	-	
			0930	1005	BUNG BUNG - BLAO	500	3	
			1040	1120	BLAO - TAN SON NHUT	5,100	8	
			1210	1255	TAN SON NHUT - BLAO	3,455	-	
			1325	1410	BLAO - NHA TRANG	-	-	
			1505	1540	NHA TRANG -DALAT	-	30	
			1605	1625	DALAT - BLAO	-	17	
			1635	1715	BLAO - TAN SON NHUT	-	19	
			1735	1755	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	-	
15JAN65	FLGOFF D.A. HENRY FLGOFF J. STAAL A/SGT B.T. INGATE CPL J.A. MONTGOMERY	FREIGHT SHUTTLE	0705	0725	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	
			0815	0945	TAN SON NHUT - VINH LONG	1,610	-	
			1000	1020	VINH LONG - TRA VINH	1,610	-	
			1040	1105	TRA VINH - BAC LIEU	375	1	
			1110	1135	BAC LIEU - CA MAU	475	1	
			1235	1305	CA MAU - KIEN GIANG	675	3	
			1325	1355	KIEN GIANG - CAO LANH	1,165	8	
			1400	1420	CAO LANH - MOC HOA	1,110	8	
			1425	1450	MOC HOA - TAN SON NHUT	2,080	16	
			1550	1610	TAN SON NHUT - VUNG TAU	3,790	4	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
16JAN65	FLT LT J.D. JORDAN FLG OFF J. STAAL A/SGT B.T. INGATE LAC N.P. BROWN	FREIGHT SHUTTLE	0635	0655	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	5	
			0815	0850	TAN SON NHUT - HAM TAN	3,940	8	
			0900	0915	HAM TAN - PHAN THIET	3,625	8	
			0930	0950	PHAN THIET - SONG MAO	3,725	9	
			1015	1035	SONG MAO - PHAN RANG	3,070	15	
			1055	1120	PHAN RANG - NHA TRANG	2,970	15	
			1215	1245	NHA TRANG - DALAT	2,230	14	
			1305	1330	DALAT - BLAO	2,130	14	
			1350	1430	BLAO - TAN SON NHUT	130	14	
			1655	1715	TAN SON NHUT - VUNG TAU	2,230	10	
18JAN65	FLG OFF J. STAAL FLG OFF J. MCQUEEN A/SGT B.T. INGATE LAC N.P. BROWN	FREIGHT SHUTTLE	0730	0750	VUNG TAU - TAN SON NHUT	720	6	
			0930	1000	TAN SON NHUT - VINH LONG	4,540	1	
			1005	1025	VINH LONG - TRA VINH	4,940	3	
			1030	1100	TRA VINH - VINH LOI	5,220	8	
			1125	1145	VINH LOI - CA MAU	1,810	7	
			1235	1300	CA MAU - KIEN GIANG	2,370	11	
			1315	1340	KIEN GIANG - CAO LANH	1,705	8	
			1345	1400	CAO LANH - MOC HOA	1,600	8	
			1420	1445	MOC HOA - TAN SON NHUT	2,840	14	
			1540	1600	TAN SON NHUT - VUNG TAU	2,330	2	
19JAN65	FLT LT J.D. JORDAN FLG OFF J. STAAL LAC O.C. MURRELL LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0700	0725	VUNG TAU - TAN SON NHUT	500	3	
			0825	0840	TAN SON NHUT - PHUOC VINH	5,100	-	
			0915	0950	PHUOC VINH - VUNG TAU	200	2	
			1220	1245	VUNG TAU - TAN SON NHUT	200	2	
			1315	1335	TAN SON NHUT - PHUOC VINH	4,350	-	
			1400	1420	PHUOC VINH - TAN SON NHUT	1,000	10	
			1515	1540	TAN SON NHUT - PHUOC VINH	6,820	-	
			1635	1655	PHUOC VINH - TAN SON NHUT	200	2	
			1805	1850	TAN SON NHUT - PHAN THIET	6,200	-	
			1905	1940	PHAN THIET - VUNG TAU	-	-	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
20JAN65	FLGOFF A. YOUNG FLGOFF J. MCQUEEN LAC O.C. MURRELL	FREIGHT SHUTTLE	0725	0750	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	
			0850	0925	TAN SON NHUT - VINH LONG	5,300	6	
			0935	1000	VINH LONG - TRA VINH	4,651	5	
			1015	1050	TRA VINH - BAC LIEU	851	5	
			1100	1125	BAC LIEU - CA MAU	851	5	
			1230	1255	CA MAU - KIEN GIANG	1,251	10	
			1310	1335	KIEN GIANG - CAO LANH	1,251	10	TIMES SIC
			1310	1400	CAO LANH - MOC HOA	1,150	10	TIMES SIC
			1410	1435	MOC HOA - TAN SON NHUT	1,150	10	
21JAN65	FLGOFF B.G. HAMMOND TLT J.D. JORDAN LAC D.M. GWIN LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	1525	1545	TAN SON NHUT - VUNG TAU	3,482	1	
			0625	0645	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	5	
			0755	0830	TAN SON NHUT - HAM TAN	2,084	8	
			0840	0855	HAM TAN - PHAN THIET	300	2	
			0930	0950	PHAN THIET - SONG MAO	18	8	
			1020	1045	SONG MAO - PHAN RANG	-	11	
			1055	1120	PHAN RANG - NHA TRANG	10	6	
			1220	1310	NHA TRANG - DALAT	-	4	
			1335	1355	DALAT - BLAO	-	7	
22JAN65	FLGOFF A. YOUNG FLGOFF B.G. HAMMOND LAC B. RICHARDS LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	1400	1445	BLAO - TAN SON NHUT	1,966	24	
			1540	1600	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	-	
			0645	0730	VUNG TAU - TAY NINH	-	-	
			0735	0800	TAY NINH - TAN SON NHUT	700	2	
			0855	1005	TAN SON NHUT - BAC LIEU	2,000	1	
			1040	1105	BAC LIEU - SOC TRANG	4,600	8	
			1120	1205	SOC TRANG - TAN SON NHUT	2,400	12	
			1330	1355	TAN SON NHUT - PHUOC NINH	5,065	-	
			1420	1440	PHUOC NINH - TAN SON NHUT	1,500	10	
1515	1540	TAN SON NHUT - PHUOC VINH	4,550	-				
1555	1615	PHUOC VINH - TAN SON NHUT	800	5				
1640	1700	TAN SON NHUT - PHUOC VINH	4,550	1				
1720	1750	PHUOC VINH - VUNG TAU	-	-				

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
23JAN65	FLGOFF K.B. HENDERSON FLT LT J.D. JORDAN LAC D.M. GWIN LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0650	0710	VUNG TAU - TAN SON NHUT	1,000	24	
			0820	0850	TAN SON NHUT - HAM TAN	2,604	8	
			0900	0915	HAM TAN - PHAN THIET	5	-	
			0940	1010	PHAN THIET - SONG MAO	3,000	7	
			1025	1045	SONG MAO - PHAN RANG	-	-	
			1050	1115	PHAN RANG - NHA TRANG	5	1	
			1320	1330	NHA TRANG - DONG BA THIN	-	-	
			1420	1425	DONG BA THIN - NHA TRANG	4,000	2	
			1520	1530	NHA TRANG - DONG BA THIN	4,900	-	
1600	1720	DONG BA THIN - NHA TRAN	1,500	-				
25JAN65	FLT LT J.D. JORDAN MAJOR ELLANSON (USAF) LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0850	1015	NHA TRANG - SUOI DA	5,500	-	
			1115	1135	SUOI DA - BUNG BUNG	4,490	11	
			1250	1305	BUNG BUNG - BIEN HOA	1,400	11	
			1310	1335	BIAN HOA - TAN SON NHUT	900	7	
			1450	1515	TAN SON NHUT - VUNG TAU	2,850	-	
			1610	1730	VUNG TAU - NHA TRANG	2,850	-	
26JAN65	FLT LT J.D. JORDAN MAJOR ELLANSON (USAF) A/SGT B.T. INGATE LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0800	0810	NHA TRANG - DONG BA THIN	5,350	2	
			0840	0920	DONG BA THIN - PHEY SRUNH	3,000	7	
			0945	1015	PHEY SRUNH - NHA TRANG	2,575	8	
			1230	1420	NHA TRANG - LONG KHOT	5,300	-	
			1455	1525	LONG KHOT - TAN SON NHUT	1,800	15	
			1630	1800	TAN SON NHUT - NHA TRANG	2,300	-	
27JAN65	FLT LT J.D. JORDAN FLGOFF K.B. HENDERSON A/SGT B.T. INGATE LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0800	0935	NHA TRANG - BUNG BUNG	5,235	1	
			1000	1110	BUNG BUNG - NHA TRANG	650	1	
			1230	1405	NHA TRANG - SUOI DA	5,900	2	
			1425	1445	SUOI DA - TAN SON NHUT	900	2	
			1630	1740	TAN SON NHUT - DONG BA THIN	2,400	2	
			1755	1805	DONG BA THIN - NHA TRANG	900	2	
28JAN65	FLT LT J.D. JORDAN FLGOFF K.B. HENDERSON A/SGT B.T. INGATE LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0805	0855	NHA TRANG - CHEO REO	5,900	2	
			0930	0950	CHEO REO - BUON BRIENG	800	5	
			1020	1040	BUON BRIENG - BAN ME THUOT	4,000	31	
			1045	1140	BAN ME THUOT - NHA TRANG	600	4	
			1320	1350	NHA TRANG - DALAT	2,500	22	
			1410	1435	DALAT - BLAO	3,490	25	
			1440	1520	BLAO - TAN SON NHUT	3,590	26	
			1600	1620	TAN SON NHUT - VUNG TAU	1,350	9	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
03FEB65	FLGOFF J. STAAL PLTOFF D.R. LOVETT A/SGT B.T. INGATE LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0725	0745	VUNG TAU - TAN SON NHUT	2,720	17	
			0850	0915	TAN SON NHUT - VINH LONG	4,645	1	
			0945	1010	VINH LONG - TRA VINH	1,860	1	
			1030	1050	TRA VINH - VINH LOI	1,860	1	
			1115	1135	VINH LOI - CA MAU	2,800	6	
			1235	1305	CA MAU - KIEN GIANG	1,820	4	
			1320	1345	KIEN GIANG - CAO LANH	1,100	3	
			1400	1415	CAO LANH - MOC HOA	1,100	3	
			1425	1450	MOC HOA - TAN SON NHUT	2,150	11	
04FEB65	FLGOFF D.T. POLLOCK FLGOFF J. STAAL LAC D.M. GWIN LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	1520	1540	TAN SON NHUT - VUNG TAU	1,060	3	
			0635	0655	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	3	
			0820	0900	TAN SON NHUT - HAM TAN	3,754	8	
			0905	0920	HAM TAN - PHAN THIET	-	6	
			0940	1000	PHAN THIET - SONG MAO	20	2	
			1005	1030	SONG MAO - PHAN RANG	32	2	
			1045	1116	PHAN RANG - NHA TRANG	-	4	
			1235	1310	NHA TRANG - DALAT	-	2	
			1330	1350	DALAT - BLAO	-	3	
05FEB65	FLGOFF D.T. POLLOCK PLTOFF D.R. LOVETT LAC B. RICHARDS CPL J.A. MONTGOMERY	FREIGHT SHUTTLE	1425	1510	BLAO - TAN SON NHUT	10	-	
			1605	1625	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	-	
			0730	0750	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	6	
			0855	0920	TAN SON NHUT - MOC HOA	2,886	4	
			0945	1005	MOC HOA - CAO LANH	2,986	6	
			1005	1040	CAO LANH - KIEN GIANG	2,985	1	
			1045	1110	KIEN GIANG - CA MAU	3,326	2	
			1215	1235	CA MAU - BAC LIEU	3,236	1	
			1255	1330	BAC LIEU - TRA VINH	3,236	1	
05FEB65	FLGOFF D.T. POLLOCK PLTOFF D.R. LOVETT LAC B. RICHARDS CPL J.A. MONTGOMERY	FREIGHT SHUTTLE	1345	1400	TRA VINH - VINH LONG	3,236	4	
			1430	1500	VINH LONG - TAN SON NHUT	250	-	
			1555	1615	TAN SON NHUT - VUNG TAU	3,000	13	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
06FEB65	FLGOFF D.A. HENRY FLGOFF A. YOUNG CPL J.E. THOMAS LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0640	0700	VUNG TAU - TAN SON NHUT	2,700	4	
			0810	0850	TAN SON NHUT - HAM TAN	3,400	8	
			0855	0915	HAM TAN - PHAN THIET	20	1	
			0930	0950	PHAN THIET - SONG MAO	40	6	
			1010	1035	SONG MAO - PHAN RANG	20	3	
			1040	1105	PHAN RANG - NHA TRANG	-	1	
			1205	1240	NHA TRANG - DALAT	256	3	
			1255	1320	DALAT - BLAO	-	2	
			1325	1405	BLAO - TAN SON NHUT	-	1	
			1435	1500	TAN SON NHUT - VUNG TAU	746	1	
12FEB65	FLTLT R.G. RAYMOND FLGOFF D.T. POLLOCK CPL K.L. HOWARD LAC A.R. ELLEM	FLARE DROP	0300	0640	VUNG TAU - TARGET - VUNG TAU	3,540	-	
12FEB65	FLGOFF G.A. MARTIN FLGOFF K.B. HENDERSON CPL J.E. THOMAS LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0810	0830	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	
			0910	0930	TAN SON NHUT - TAN HIEP	4,182	1	
			0930	0950	TAN HIEP - TRA VINH	-	-	
			1000	1030	TRA VINH - VUNG TAU	-	-	
			1150	1210	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	
			1240	1310	TAN SON NHUT - TRA VINH	5,340	-	
			1320	1355	TRA VINH - TAN SON NHUT	-	3	
			1435	1510	TAN SON NHUT - TRA VINH	5,320	-	
			1520	1550	TRA VINH - TAN SON NHUT	-	-	
			1640	1700	TAN SON NHUT - VUNG TAU	3,233	1	
12FEB65	PLTOFF D.R. LOVETT FLGOFF K.B. HENDERSON CPL J.E. THOMAS LAC A.B. JAMES	-	2030	2330	VUNG TAU - DA NANG	4,300	1	
					(RETURN TO VUNG TAU NOT SHOWN)			
13FEB65	FLGOFF A. YOUNG FLGOFF B.G. HAMMOND LAC O.C. MURRELL	FREIGHT SHUTTLE	0635	0655	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	2	
			0800	0845	TAN SON NHUT -HAM TAN	3,960	9	
			0850	0905	HAM TAN - PHAN THIET	3,720	13	
			0930	0955	PHAN THIET - SONG MAO	1,235	8	
			1005	1030	SONG MAO - PHAN RANG	1,335	18	
			1045	1110	PHAN RANG - NHA TRANG	335	18	
			1210	1240	NHA TRANG - DALAT	-	19	
			1250	1350	DALAT - TAN SON NHUT	165	23	
						1425	1500	TAN SON NHUT - VUNG TAU

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
14FEB65	PLTOFF D.R. LOVETT FLGOFF K.B. HENDERSON CPL J.E. THOMAS LAC A.B. JAMES	AIRCRAFT TO DA NANG	1630	1900	VUNG TAU - DA NANG	500	4	
15FEB65	FLGOFF K.B. HENDERSON PLTOFF D.R. LOVETT CPL J.E. THOMAS LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0940	0950	DA NANG - DA NANG	5,000	2	TURNBACK?
			1000	1045	DA NANG - QUANG NGAI	5,000	2	
			1100	1145	QUANG NGAI - DA NANG	-	18	
			1340	1415	DA NANG - QUANG NGAI	5,800	1	
			1440	1515	QUANG NGAI - DA NANG	500	16	
			1550	1625	DA NANG - QUANG NGAI	5,000	2	
			1645	1725	QUANG NGAI - DA NANG	100	2	
16FEB65	PLTOFF D.R. LOVETT FLGOFF K.B. HENDERSON CPL J.E. THOMAS LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0845	0945	DA NANG - ARO - DA NANG	4,550	2	
			1035	1145	DA NANG - ARO - DA NANG	1,600	8	
			1300	1400	DA NANG - ARO - DA NANG	5,000	1	
			1435	1505	DA NANG - KHAM DUC	550	30	
			1520	1545	KHAM DUC - DA NANG	-	16	
			1625	1700	DA NANG - QUANG NGAI	5,050	2	
			1725	1800	QUANG NGAI - DA NANG	-	4	
17FEB65	FLGOFF K.B. HENDERSON PLTOFF D.R. LOVETT CPL J.E. THOMAS LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0800	0905	DA NANG - TAM KY	3,000	13	
			0935	1000	TAM KY - DA NANG	-	5	
			1030	1105	DA NANG - QUANG NGAI	5,500	2	
			1130	1205	QUANG NGAI - DA NANG	-	4	
			1230	1255	DA NANG - KHAM DUC	5,370	1	
			1310	1335	KHAM DUC - DA NANG	-	3	
			1505	1600	DA NANG - GIA VUC	4,800	4	
			1645	1730	GIA VUC - QUANG NGAI	-	7	
			1800	1835	QUANG NGAI - DA NANG	1,300	3	
18FEB65	PLTOFF D.R. LOVETT FLGOFF K.B. HENDERSON CPL J.E. THOMAS LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0805	0830	DA NANG - TAM KY	5,000	-	
			0840	0905	TAM KY - DA NANG	-	3	
			0925	0950	DA NANG - TAM KY	5,400		
			1000	1025	TAM KY - DA NANG	-		
			1045	1110	DA NANG - TAM KY	4,674	6	
			1135	1200	TAM KY - DA NANG	200	10	
			1615	1635	DA NANG - TAM KY	3,000	11	
			1700	1725	TAM KY - DA NANG	3,200	10	
			1750	1810	DA NANG - TAM KY	2,900	12	
			1825	1850	TAM KY - DA NANG	600	21	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
19FEB65	FLGOFF K.B. HENDERSON PLTOFF D.R. LOVETT CPL J.E. THOMAS LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0910	0935	DA NANG - TAM KY	5,000	1	
			0950	1015	TAM KY - DA NANG	-	19	
			1035	1100	DA NANG - TAM KY	5,500	-	
			1115	1140	TAM KY - DA NANG	-	7	
			1255	1320	DA NANG - TAM KY	6,000	-	
			1330	1355	TAM KY - DA NANG	-	1	
			1425	1445	DA NANG - TAM KY	5,500	-	
			1455	1525	TAM KY - DA NANG	-	-	
			1550	1610	DA NANG - TAM KY	6,000	-	
			1620	1645	TAM KY - DA NANG	-	-	
20FEB65	PLTOFF D.R. LOVETT FLGOFF K.B. HENDERSON CPL J.E. THOMAS LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0820	0925	DA NANG - ARO - DA NANG	4,900	3	
			1005	1120	DA NANG - ARO - DA NANG	5,000	2	
			1245	1335	DA NANG - KHE SANH	4,480	-	
			1350	1435	KHE SANH - DA NANG	-	1	
			1520	1755	DA NANG - TAN SON NHUT	2,000	4	
			1810	1835	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	-	
22FEB65	FLGOFF J.E. LINDNER PLTOFF D.R. LOVETT CPL J.E. THOMAS LAC A.B. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0750	0810	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	
			0840	0935	TAN SON NHUT - BAC LIEU	4,942	-	
			1000	1055	BAC LIEU - TAN SON NHUT	-	-	
			1145	1235	TAN SON NHUT - BAC LIEU	4,970	-	
			1320	1435	BAC LIEU - TRA VINH - TAN SON NHUT	422	-	
			1520	1610	TAN SON NHUT - BAC LIEU	5,048	-	
			1630	1725	BAC LIEU - VUNG TAU	-	-	
23FEB65	FLGOFF B.G. HAMMOND FLGOFF K.B. HENDERSON LAC O.C. MURRELL LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0655	0715	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	2	
			0805	0830	TAN SON NHUT - KIEN HOA	4,800	-	
			0845	0910	KIEN HOA - TAN SON NHUT	-	17	
			0940	1005	TAN SON NHUT - KIEN HOA	4,400	-	
			1010	1035	KIEN HOA - TAN SON NHUT	-	-	
			1055	1120	TAN SON NHUT - KIEN HOA	4,400	-	
			1125	1150	KIEN HOA - TAN SON NHUT	-	-	
			1300	1350	TAN SON NHUT -BAC LIEU	1,200	-	
			1355	1455	BAC LIEU - VUNG TAU	-	-	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
24FEB65	FLGOFF K.B. HENDERSON FLGOFF J.E. LINDNER CPL J.E. THOMAS LAC A.R. ELLEM	FREIGHT SHUTTLE	0735	0800	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	6	
			0915	0945	TAN SON NHUT - VINH LONG	3,854	7	
			0950	1020	VINH LONG - TRA VINH	-	-	
			1025	1050	TRA VINH - BAC LIEU	-	3	
			1055	1125	BAC LIEU - CA MAU	-	-	
			1125	1135	CA MAU - CA MAU	-	-	TURN BACK?
			1315	1345	CA MAU - RACH GIA	-	3	
			1405	1445	RACH GIA - CAO LANH	-	-	
25FEB65	FLGOFF B.G. HAMMOND FLGOFF J. STAAL LAC O.C. MURRELL LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	2000	2045	CAO LANH - VUNG TAU	-	3	
			0635	0700	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	1	
			0800	0840	TAN SON NHUT - HAM TAN	3,017	7	
			0850	0910	HAM TAN - PHAN THIET	3,217	8	
			0910	0940	PHAN THIET - SONG MAO	2,837	7	
			0950	1015	SONG MAO - PHAN RANG	2,437	11	
			1025	1050	PHAN RANG - NHA TRANG	2,000	1	
			1245	1345	NHA TRANG - AN KHE	5,464	1	
26FEB65	FLGOFF B.G. HAMMOND FLGOFF J. STAAL LAC O.C. MURRELL LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	1410	1505	AN KHE - NHA TRANG	-	1	
			0800	0850	NHA TRANG - CHEO REO	5,519	1	
			0905	0950	CHEO REO - NHA TRANG	5,200	-	
27FEB65	FLGOFF J. STAAL FLGOFF B.G. HAMMOND LAC O.C. MURRELL LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE						
			0745	0900	NHA TRANG - PLEI MRONG	-	2	
			0920	1025	PLEI MRONG - NHA TRANG	700	2	
			1105	1150	NHA TRANG - CHEO REO	5,313	-	
			1215	1250	CHEO REO - QUI NHON	-	-	
			1345	1440	QUI NHON - NHA TRANG	-	37	
			1520	1700	NHA TRANG - BU DOP	4,729	1	
28FEB65	FLGOFF J. STAAL FLGOFF B.G. HAMMOND LAC O.C. MURRELL LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	1700	1820	BU DOP - NHA TRANG	5,000	2	
			0735	0835	NHA TRANG - BJAMAP	2,000	10	
			0925	1030	BJAMAP - NHA TRANG	1,000	4	
			1110	1240	NHA TRANG - KANNACK	4,775	-	
			1315	1335	KANNACK - PLATEAU GI	1,165	2	
01MAR65	FLGOFF J. STAAL FLGOFF B.G. HAMMOND LAC O.C. MURRELL LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	1535	1640	PLATEAU GI - NHA TRANG	1,140	2	
			0740	0840	NHA TRANG - PLEI ME	5,129	-	
			0935	1035	PLEI ME - NHA TRANG	500	-	
			1115	1205	NHA TRANG - PLEI MRONG	5,460	-	
			1240	1350	PLEI MRONG - NHA TRANG	300	-	
			1445	1545	NHA TRANG - AN KHE	4,180	1	
1625	1720	AN KHE - NHA TRANG	900	2				

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
02MAR65	FLGOFF J. STAAL FLGOFF B.G. HAMMOND LAC O.C. MURRELL LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0740	0845	NHA TRANG - BU DJMOP	5,483	1	
			0940	1045	BU DJMOP - NHA TRANG	-	7	
			1240	1310	NHA TRANG - DALAT	215	18	
			1320	1345	DALAT - BLAO	150	18	
			1350	1425	BLAO - TAN SON NHUT	150	19	
			1525	1545	TAN SON NHUT - VUNG TAU	2,200	9	
03MAR65	FLTLT R.G. RAYMOND FLGOFF G.A. MARTIN CPL J.E. THOMAS LAC G.A. HARRISON	FREIGHT SHUTTLE	0850	0915	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	
			0950	1045	TAN SON NHUT - RACH GIA	3,475	-	
			1100	1130	RACH GIA - BAC LIEU	-	-	
			1215	1315	BAC LIEU - TAN SON NHUT	2,200	-	
			1420	1445	TAN SON NHUT - MY THO	2,150	-	
			1450	1515	MY THO - TAN SON NHUT	-	-	
08MAR65	FLGOFF G.A. MARTIN FLGOFF J.E. LINDNER LAC B. RICHARDS LAC G.A. HARRISON	FREIGHT SHUTTLE	0645	0706	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	1	
			0730	0805	TAN SON NHUT - TRA VINH	4,250	-	
			0820	0845	TRA VINH - TAN SON NHUT	-	-	
			1000	1030	TAN SON NHUT - TRA VINH	4,840	-	
			1040	1105	TRA VINH - TAN SON NHUT	-	1	
			1130	1200	TAN SON NHUT - TRA VINH	4,810	-	
			1215	1245	TRA VINH - VUNG TAU	-	-	
			1320	1400	VUNG TAU - BAC LIEU	-	2	
			1415	1510	BAC LIEU - TAN SON NHUT	600	12	
			1550	1620	TAN SON NHUT - TRA VINH	5,280	-	
			1635	1705	TRA VINH - TAN SON NHUT	-	-	
			1805	1835	TAN SON NHUT - TRA VINH	4,680	1	
09MAR65	SQNLDR C.J. SUGDEN, DFC PLTOFF G.I. LUMSDEN LAC O.C. MURRELL LAC A.R. ELLEM	FREIGHT SHUTTLE	0800	0835	VUNG TAU - SOC TRANG	-	-	
			1005	1030	SOC TRANG - CA MAU	1,000	7	
			1605	1705	CA MAU - HAI YEN - BAC LIEU	1,000	13	
			1720	1750	BAC LIEU - CAN THO	-	2	
			1750	1835	CAN THO - VUNG TAU	-	1	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
10MAR65	FLGOFF J. MCQUEEN FLGOFF G.A. MARTIN LAC O.C. MURRELL LAC A.R. ELLEM	FREIGHT SHUTTLE	0735	0800	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	3	
			0825	0900	TAN SON NHUT - CAO LANH	4,700	-	
			0915	0950	CAO LANH - TAN SON NHUT	-	-	
			1020	1055	TAN SON NHUT - CAO LANH	4,700	-	
			1115	1150	CAO LANH - TAN SON NHUT	-	-	
			1325	1420	TAN SON NHUT - BAC LIEU	4,603	-	
			1435	1530	BAC LIEU - TAN SON NHUT	-	-	
			1600	1630	TAN SON NHUT - CAO LANH	5,160	-	
			1635	1655	CAO LANH - RACH GIA	-	-	
			1735	1755	RACH GIA - CAN THO	1,000	-	
1825	1905	CAN THO - VUNG TAU	-	-				
11MAR65	PLTOFF G.I. LUMSDEN FLGOFF J. STAAL LAC B. RICHARDS LAC G.A. HARRISON	FREIGHT SHUTTLE	0730	0750	VUNG TAU - TAN SON NHUT	500	-	
			0850	0925	TAN SON NHUT - HAM TAN	3,650	14	
			0930	0950	HAM TAN - PHAN THIET	-	6	
			0955	1020	PHAN THIET - SONG MAO	-	2	
			1035	1100	SONG MAO - PHAN RANG	-	3	
			1105	1140	PHAN RANG - NHA TRANG	-	4	
			1230	1240	NHA TRANG - DONG BA THIN	5,500	1	
			1255	1305	DONG BA THIN - NHA TRANG	-	-	
			1425	1725	NHA TRANG - DZ YANKEE BRAVO - NHA TRANG	5,900	2	
12MAR65	FLGOFF J. STAAL PLTOFF G.I. LUMSDEN LAC B. RICHARDS LAC G.A. HARRISON	FREIGHT SHUTTLE	0735	0815	NHA TRANG - PHU TUC	5,000	1	
			0845	0910	PHU TUC - BUON KRIENG	-	-	
			1000	1050	BUON KRIENG - NHA TRANG	-	-	
			1220	1330	NHA TRANG - PLEI KRONG	5,000	-	
			1355	1500	PLEI KRONG - NHA TRANG	-	-	
			1540	1640	NHA TRANG - PLEI POLIM	5,500	-	
			1725	1815	PLEI POLIM - NHA TRANG	-	-	
13MAR65	FLGOFF J. STAAL PLTOFF G.I. LUMSDEN LAC B. RICHARDS LAC G.A. HARRISON	FREIGHT SHUTTLE	0615	0730	NHA TRANG - TAN SON NHUT	6,000	5	
			0745	0810	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	-	
			0855	1030	VUNG TAU - DUONG DONG	-	-	
			1050	1140	DUONG DONG - CAN THO	-	-	
			1215	1305	CAN THO - TAY NINH	-	-	
			1315	1345	TAY NINH - BIEN HOA	-	39	
			1355	1500	BIEN HOA - NHA TRANG	-	-	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
14MAR65	FLGOFF J. STAAL PLTOFF G.I. LUMSDEN LAC B. RICHARDS LAC G.A. HARRISON	FREIGHT SHUTTLE	0735	0845	NHA TRANG - KANNACK	3,000	-	
			0940	1040	KANNACK - NHA TRANG	500	-	
			1115	1205	NHA TRANG - DONG TRE	5,500	-	
			1235	1305	DONG TRE - NHA TRANG			
			1615	1730	NHA TRANG - VUNG TAU	-	-	
20MAR65	FLGOFF C.J. GERAGHTY FLGOFF K.B. HENDERSON LAC R.S. WORKMAN LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0730	0750	VUNG TAU - TAN SON NHUT	3,600	19	
			0830	0910	TAN SON NHUT - HAM TAN	4,400	7	
			0915	0935	HAM TAN - PHAN THIET	4,400	7	
			0940	1000	PHAN THIET - SONG MAO	4,400	2	
			1005	1035	SONG MAO - PHAN RANG	4,400	-	
			1040	1110	PHAN RANG - NHA TRANG	4,200	1	
			1330	1405	NHA TRANG - PHEY DRUNH	6,000	-	
			1420	1450	PHEY DRUNH - BUON ME GA	6,000	-	
			1525	1555	BUON ME GA - NHA TRANG	3,000	-	
21MAR65	FLGOFF C.J. GERAGHTY FLGOFF K.B. HENDERSON LAC R.S. WORKMAN LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0750	0800	NHA TRANG - DONG BA THIN	5,900	2	
			0810	0825	DONG BA THIN - NHA TRANG	200	1	
			0855	0940	NHA TRANG - DONG TRE	5,369	-	
			1020	1100	DONG TRE - NHA TRANG	2,000	3	
			1245	1355	NHA TRANG - CHU DRON	5,700	3	
			1410	1435	CHU DRON - KON TUM	4,400	2	
			1440	1500	KON TUM PLEIKU	4,000	-	
			1545	1640	PLEIKU - NHA TRANG	600	3	
22MAR65	FLGOFF K.B. HENDERSON FLGOFF C.J. GERAGHTY LAC R.S. WORKMAN LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0730	0810	NHA TRANG - BAN ME THUOT	400	1	SHOWN AS 21MAR
			0845	0910	BAN ME THUOT - BUON ME GA	5,200	-	
			0930	0950	BUON ME GA - BAN ME THUOT	200	1	
			1010	1030	BAN ME THUOT -BUON ME GA	5,800	5	
			1050	1110	BUON ME GA - BAN ME THUOT	-	-	
			1130	1155	BAN ME THUOT -BUON BRIENG	5,500	-	
			1245	1305	BUON BRIENG - BAN ME THUOT	1,000	7	
			1335	1400	BAN ME THUOT - BUON BRIENG	6,300	3	
			1420	1445	BUON BRIENG - BAN ME THUOT	-	-	
			1535	1600	BAN ME THUOT - BUON BRIENG	4,500	7	
			1620	1700	BUON BRIENG - TUY HOA	-	-	
			1705	1755	TUY HOA - BAN ME THUOT	4,600	30	
			1800	1835	BAN ME THUOT - NHA TRANG	-	-	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
23MAR65	FLGOFF C.J. GERAGHTY FLGOFF K.B. HENDERSON LAC R.S. WORKMAN LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0745	0845	NHA TRANG - KANNACK	5,698	1	
			0930	1025	KANNACK - NHA TRANG	2,600	3	
			1210	1240	NHA TRANG - NHA TRANG (SIC)	820	9	TURNBACK?
			1245	1305	NHA TRANG - DALAT	1,000	12	
			1320	1355	DALAT - BLAO	1,000	11	
			1450	1520	BLAO - TAN SON NHUT	3,355	12	UP SHOWN AS 1550
			-	-	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	-	TIMES NOT REC
29MAR65	FLGOFF J.E. LINDNER PLTOFF D.R. LOVETT CPL J.E. THOMAS	-	1440	1500	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	
			1530	1610	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	5	
30MAR65	SQNLDR C.J. SUGDEN, DFC FLTTLT J.D. JORDAN	-	1000	1020	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	
			1505	1525	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	-	
01APR65	FLGOFF J. MCQUEEN FLGOFF M.H. MARSH CPL J.E. THOMAS LAC A.R. ELLEM	FREIGHT RUN	0805	1140	VUNG TAU - BUTTERWORTH	4,000	11	
03APR65	FLGOFF M.H. MARSH FLGOFF J. MCQUEEN CPL J.E. THOMAS LAC A.R. ELLEM	FREIGHT RUN	1150	1510	BUTTERWORTH - VUNG TAU	3,000	11	
05APR65	FLGOFF B.G. HAMMOND FLGOFF W.D. BAGGETT LAC R.S. WORKMAN LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0740	0800	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	
			0915	1005	TAN SON NHUT - VI THANH	5,100	-	
			1020	1110	VI THANH - TAN SON NHUT	-	-	
			1225	1305	TAN SON NHUT - CAN THO	5,700	4	
			1310	1340	CAN THO - VI THANH	4,900	-	
			1345	1430	VI THANH - TAN SON NHUT	-	-	
			1445	1535	TAN SON NHUT - VI THANH	5,100	-	
			1540	1630	VI THANH - VUNG TAU	-	-	
06APR65	FLGOFF A. YOUNG PLTOFF G.I. LUMSDEN LAC O.C. MURRELL LAC A.R. ELLEM	FREIGHT SHUTTLE	0650	0710	VUNG TAU - TAN SON NHUT	4,100	1	
			0835	0900	TAN SON NHUT - VINH LONG	5,220	-	
			0930	1005	VINH LONG - VUNG TAU	-	2	
			1040	1110	VUNG TAU - DONG PHUOC	4,800	3	
			1120	1150	DONG PHUOC - VINH LONG	-	2	
			1300	1325	VINH LONG - DONG PHUOC	4,900	1	
			1335	1400	DONG PHUOC - VINH LONG	-	-	
			1430	1455	VINH LONG - DONG PHUOC	4,900	2	
			1500	1530	DONG PHUOC - VINH LONG	-	-	
			1610	1635	VINH LONG - DONG PHUOC	5,200	-	
			1645	1735	DONG PHUOC - VUNG TAU	-	1	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
07APR65	FLGOFF A. YOUNG FLGOFF W.D. BAGGETT LAC O.C. MURRELL LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0745	0805	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	28	
			0855	0925	TAN SON NHUT - VINH LONG	3,870	7	
			0930	0950	VINH LONG - TRA VINH	3,820	6	
			0950	1025	TRA VINH - BAC LIEU	3,720	5	
			1040	1100	BAC LIEU - CA MAU	3,720	8	
			1120	1145	CA MAU - HAI YEN	3,750	3	
			1200	1215	HAI YEN - CA MAU	3,720	6	
			1305	1335	CA MAU - RACH GIA	3,720	9	
			1340	1405	RACH GIA - CAO LANH	3,720	6	
			1430	1450	CAO LANH - MOC HOA	-	10	
			1450	1515	MOC HOA - TAN SON NHUT	-	10	
			1620	1650	TAN SON NHUT - VUNG TAU	4,466	9	
08APR65	SQNLDR D.C. HARVEY DFC AFC FLGOFF J. MCQUEEN A/SGT B.T. INGATE LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0650	0755	VUNG TAU - CA MAU	-	-	
			0945	1055	CA MAU - TAN SON NHUT	3,650	1	
			1140	1235	TAN SON NHUT - CA MAU	340	2	
			1540	1650	CA MAU - TAN SON NHUT	5,700	5	
			1805	1825	TAN SON NHUT - VUNG TAU	4,130	1	
09APR65	FLGOFF A. YOUNG FLGOFF W.D. BAGGETT A/SGT B.T. INGATE LAC A.R. ELLEM	FREIGHT SHUTTLE	0820	0840	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	
			1105	1130	TAN SON NHUT - VINH LONG	4,180	2	
			1145	1220	VINH LONG - VUNG TAU	1,100	-	
			1325	1345	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	
			1450	1600	TAN SON NHUT - HAI YEN	4,400	-	
			1620	1740	HAI YEN - TAN SON NHUT	2,600	20	
11APR65	SQNLDR D.C. HARVEY DFC AFC FLGOFF A. YOUNG LAC R.S. WORKMAN LAC A.R. ELLEM	FREIGHT SHUTTLE	0630	0655	VUNG TAU - TAN SON NHUT	1,600	6	
			0725	1000	TAN SON NHUT - DA NANG	3,800	14	
			1115	1140	DA NANG - KHAM DUC	5,500	-	
			1205	1235	KHAM DUC - DA NANG	2,000	20	
			1405	1425	DA NANG - AN HOA	5,100	2	
			1430	1445	AN HOA - DA NANG	700	4	
			1525	1600	DA NANG - QUANG NGAI	5,500	14	
			1610	1645	QUANG NGAI - AN HOA	400	2	
			1700	1735	AN HOA - QUANG NGAI	5,650	3	
			1740	1815	QUANG NGAI - DA NANG	550	3	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
13APR65	FLGOFF A. YOUNG SQNLDR D.C. HARVEY DFC AFC LAC R.S. WORKMAN LAC A.R. ELLEM	FREIGHT SHUTTLE	0820	0915	DA NANG - KHE SANH	4,900	2	
			0930	1025	KHE SANH - DA NANG	1,500	9	
			1110	1225	DA NANG - KHE SANH	5,200	1	
			1320	1410	KHE SANH - DA NANG	250	1	
			1440	1535	DA NANG - KHE SANH	5,200	3	
			1545	1630	KHE SANH - DA NANG	800	4	
			1720	1820	DA NANG - ARO - DA NANG	4,600	3	
14APR65	SQNLDR D.C. HARVEY DFC AFC FLGOFF A. YOUNG LAC R.S. WORKMAN LAC A.R. ELLEM	FREIGHT SHUTTLE	0945	1015	DA NANG - KHAM DUC	5,900	6	
			1045	1115	KHAM DUC - DA NANG	4,800	27	
			1130	1200	DA NANG - KHAM DUC	2,100	14	
			1205	1230	KHAM DUC - DA NANG	-	-	
			1405	1505	DA NANG - GIA VUC	5,800	-	
			1535	1615	GIA VUC - DA NANG	200	1	
			1650	1740	DA NANG - GIA VUC	6,000	9	
			1815	1830	GIA VUC - BA TO	550	2	
15APR65	FLGOFF A. YOUNG SQNLDR D.C. HARVEY DFC AFC LAC R.S. WORKMAN LAC A.R. ELLEM	FREIGHT SHUTTLE	0820	1020	DA NANG - KHE SANH	1,600	2	SHOWN AS 14APR
			1115	1200	KHE SANH - DA NANG	7,000	16	
			1255	1450	DA NANG - NHA TRANG	7,000	14	
			1545	1630	NHA TRANG - QUI NHON	3,600	25	
			1635	1750	QUI NHON - DA NANG	400	2	
16APR65	SQNLDR D.C. HARVEY DFC AFC FLGOFF A. YOUNG LAC R.S. WORKMAN LAC A.R. ELLEM	FREIGHT SHUTTLE	0800	0850	DA NANG - GIA VUC	4,200	15	
			0900	0955	GIA VUC - DA NANG	400	2	
			1135	1325	DA NANG - NHA TRANG	4,000	9	
			1505	1645	NHA TRANG - DA NANG	5,400	7	DA NANG - VUNG TAU
17APR65	FLGOFF A. YOUNG SQNLDR D.C. HARVEY DFC AFC LAC R.S. WORKMAN LAC A.R. ELLEM	FREIGHT SHUTTLE	0740	0840	VUNG TAU - CA MAU	-	-	NOT RECORDED
			0915	0935	CA MAU - HAI YEN	5,000	2	
			0955	1010	HAI YEN - CA MAU	-	7	
			1050	1110	CA MAU - HAI YEN	4,900	1	
			1140	1200	HAI YEN - CA MAU	-	16	
			1245	1305	CA MAU - HAI YEN	5,200	1	
			1430	1445	HAI YEN - CA MAU	-	6	
			1545	1600	CA MAU - HAI YEN	3,500	1	
			1635	1655	HAI YEN - CA MAU	-	3	
			1700	1730	CA MAU - SOC TRANG	-	6	
			1735	1820	SOC TRANG - TAN SON NHUT	50	7	
1910	1935	TAN SON NHUT - VUNG TAU	4,998	-				

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
19APR65	FLGOFF A. YOUNG FLGOFF W.D. BAGGETT LAC R.S. WORKMAN LAC A.R. ELLEM	FREIGHT SHUTTLE	0630	0650	VUNG TAU - TAN SON NHUT	1,000	3	
			0810	0850	TAN SON NHUT - HAM TAN	5,460	13	
			0915	0930	HAM TAN - PHAN THIET	3,230	14	
			0950	1010	PHAN THIET - SONG MAO	1,380	9	
			1025	1050	SONG MAO - PHAN RANG	2,700	16	
			1055	1125	PHAN RANG - NHA TRANG	3,150	18	
			1230	1300	NHA TRANG - DALAT	3,400	20	
			1310	1340	DALAT - BLAO	3,900	24	
			1345	1425	BLAO - TAN SON NHUT	4,000	20	
			1535	1555	TAN SON NHUT - VUNG TAU	4,700	10	
20APR65	FLGOFF A. YOUNG FLGOFF C.J. GERAGHTY LAC R.S. WORKMAN LAC A.R. ELLEM	FREIGHT SHUTTLE	0755	0815	VUNG TAU - TAN SON NHUT	1,000	4	
			0825	0925	TAN SON NHUT - CA MAU	-	-	
			1105	1125	CA MAU - HAI YEN	5,200	4	
			1140	1200	HAI YEN - CA MAU	400	2	
			1245	1305	CA MAU - HAI YEN	1,600	2	
			1355	1415	HAI YEN - CA MAU	200	1	
			1420	1520	CA MAU - VUNG TAU	-	-	
23APR65	FLGOFF C.J. GERAGHTY FLGOFF A. YOUNG LAC K.A. PRATT LAC N.P. BROWN	FREIGHT SHUTTLE	0835	0855	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	2	
			0940	1045	TAN SON NHUT - CA MAU	3,340	-	
			1105	1210	CA MAU - TAN SON NHUT	-	3	
			1235	1335	TAN SON NHUT - CA MAU	3,340	-	
			1435	1535	CA MAU - TAN SON NHUT	-	10	
			1615	1635	TAN SON NHUT - VUNG TAU	3,379	3	
24APR65	FLGOFF C.J. GERAGHTY FLGOFF W.D. BAGGETT LAC N.R. BOSS LAC G.A. HARRISON	FREIGHT SHUTTLE	0715	0740	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	3	
			0815	0920	TAN SON NHUT - CA MAU	6,360	-	
			1000	1105	CA MAU - TAN SON NHUT	-	-	
			1210	1230	TAN SON NHUT - VUNG TAU	4,700	-	
26APR65	FLGOFF J.E. LINDNER PLTOFF J.D. GRIERSON CPL J.E. THOMAS LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0635	0645	VUNG TAU - VUNG TAU	300	12	TURNBACK?
			0710	0730	VUNG TAU - TAN SON NHUT	300	12	
			0810	1045	TAN SON NHUT - DA NANG	200	22	
			1130	1145	DA NANG - AN HOA	5,000	1	
			1200	1215	AN HOA - DA NANG	-	3	
			1315	1330	DA NANG - AN HOA	5,300	-	
			1400	1420	AN HOA - DA NANG	2,700	-	
			1500	1515	DA NANG - AN HOA	5,700	-	
			1540	1555	AN HOA - DA NANG	2,700	-	
			1625	1700	DA NANG - QUANG NGAI	6,000	2	
			1705	1745	QUANG NGAI - DA NANG	-	-	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
27APR65	PLTOFF J.D. GRIERSON FLGOFF J.E. LINDNER CPL J.E. THOMAS LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0810	0900	DA NANG - GIA VUC	4,500	7	
			0940	1000	GIA VUC - QUANG NGAI	-	10	
			1005	1040	QUANG NGAI - DA NANG	-	4	
			1135	1205	DA NANG - KHAM DUC	-	1	
			1245	1315	KHAM DUC - DA NANG	-	10	
			1355	1430	DA NANG - A SHAU	500	19	
			1435	1505	A SHAU - KHAM DUC	-	4	
			1510	1540	KHAM DUC - DA NANG	-	5	
28APR65	FLGOFF J.E. LINDNER PLTOFF J.D. GRIERSON CPL J.E. THOMAS LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0830	0935	DA NANG - HA THANH	3,500	3	
			0950	1025	HA THANH - DA NANG	-	3	
			1415	1505	DA NANG - HA THANH	-	-	
			1515	1545	HA THANH - DA NANG	-	2	
			1640	1715	DA NANG - QUANG NGAI	2,000	20	
			1725	1740	QUANG NGAI - HA THANH	-	-	
29APR65	PLTOFF J.D. GRIERSON FLGOFF J.E. LINDNER * CPL J.E. THOMAS LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0750	0825	DA NANG - KHAM DUC	4,488	6	
			0830	0900	KHAM DUC - DA NANG	-	3	*SHOWN AS
			0920	0955	DA NANG - KHAM DUC	5,400	1	LUMSDEN
			1000	1030	KHAM DUC - DA NANG	-	2	
			1045	1115	DA NANG - KHAM DUC	5,400	5	
			1120	1150	KHAM DUC - DA NANG	-	-	
			1220	1250	DA NANG - KHAM DUC	5,396	1	
			1255	1320	KHAM DUC - DA NANG	-	3	
			1455	1510	DA NANG - AN HOA	3,500	15	
			1520	1535	AN HOA - DA NANG	-	10	
			1600	1615	DA NANG - AN HOA	5,800	1	
			1625	1640	AN HOA - DA NANG	250	-	
			1705	1745	DA NANG - QUANG NGAI	4,500	4	
			1800	1835	QUANG NGAI - DA NANG	-	4	
30APR65	FLGOFF J.E. LINDNER PLTOFF J.D. GRIERSON CPL J.E. THOMAS LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	0810	0855	DA NANG - GIA VUC	3,600	4	
			0920	1015	GIA VUC - DA NANG	-	16	
			1100	1145	DA NANG - GIA VUC	3,950	3	
			1235	1420	GIA VUC - DA NANG	1,100	4	
			1425	1440	DA NANG - AN HOA	-	22	
			1440	1455	AN HOA - DA NANG	-	4	
			1510	1555	DA NANG - QUANG NGAI	500	17	
			1600	1645	QUANG NGAI - DA NANG	-	6	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS	
01MAY65	PLTOFF J.D. GRIERSON FLGOFF J.E. LINDNER CPL J.E. THOMAS LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	1520	1600	DA NANG - QUANG NGAI	1,500	7		
			1600	1820	QUANG NGAI - VUNG TAU	-	4		
04MAY65	PLTOFF C.J. LUMSDEN PLTOFF G.E. MORTHORPE LAC T.J. PRATT LAC A.C. JAMES	FREIGHT SHUTTLE	0630	0655	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	24		
			0855	0930	TAN SON NHUT - HAM TAN	3,695	7		
			0935	1000	HAM TAN - PHAN THIET	-	2		
			1020	1045	PHAN THIET - SONG MAO	-	5		
			1100	1125	SON MAO - PHAN RANG	200	3		
			1130	1200	PHAN RANG - NHA TRANG	100	3		
			1245	1310	NHA TRANG - DALAT	-	10		
			1320	1345	DALAT - BLAO	100	3		
			1350	1430	BLAO - TAN SON NHUT	-	1		
05MAY65	FLGPFF A. YOUNG PLTOFF J.D. GRIERSON CPL J.E. THOMAS LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	1520	1645	TAN SON NHUT - VUNG TAU	3,500	13		
			0740	0805	VUNG TAU - TAN SON NHUT	600	3		
			0905	0930	TAN SON NHUT - MOC HOA	4,600	6		
			0935	1000	MOC HOA - CAO LANH	-	-		
			1005	1030	CAO LANH - RACH GIA	-	-		
			1035	1105	RACH GIA - CA MAU	-	-		
			1135	1200	CA MAU - HAI YEN	4,300	21		
			1225	1250	HAI YEN - CA MAU	2,100	10		
			1335	1400	CA MAU - BAC LIEU	2,400	10		
			1410	1445	BAC LIEU - TRA VINH	1,400	7		
			1445	1505	TRA VINH - VINH LONG	-	-		
06MAY65	FLGOFF J.E. LINDNER FLTLT D.M. COOPER CPL J.E. THOMAS LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	1515	1545	VINH LONG - TAN SON NHUT	2,000	5		
			1710	1735	TAN SON NHUT - VUNG TAU	3,621	8		
			0655	0725	VUNG TAU - TAN SON NHUT	200	1		
			0945	1020	TAN SON NHUT - CAN THO	4,750	-		
			1040	1120	CAN THO - TAN SON NHUT	3,000	15		
			1245	1320	TAN SON NHUT - CAN THO	2,644	-		
			1330	1410	CAN THO - TAN SON NHUT	-	-		
07MAY65	FLTLT D.M. COOPER FLGOFF B.G. HAMMOND A/SGT B.T. INGATE LAC E. MASSIE	FREIGHT SHUTTLE	1445	1510	TAN SON NHUT - VUNG TAU	2,479	-		
			0720	0740	VUNG TAU - TAN SON NHUT	150	1		
			0910	0940	TAN SON NHUT - MOC HOA	2,685	14		
			1000	1015	MOC HOA - CAO LANH	1,885	9		
			1035	1055	CAO LANH - KIEN GIANG	2,555	11		
			1100	1130	KIEN GIANG - CA MAU	2,875	13		
			1245	1305	CA MAU - HAI YEN	4,550	4	CRASHED	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
15MAY65	SQNLDR D.C. HARVEY DFC AFC A/SGT B.T. INGATE	-	0950	1010	HAI YEN - CA MAU	-	-	FERRY AFTER CRASH
			1120	1235	CA MAU - VUNG TAU	-	-	FERRY AFTER CRASH
09SEP65	FLGOFF B.I. BROWN PLTOFF R.A. MCKERNAN LAC K.A. PRATT CPL R.O. STOY	FREIGHT SHUTTLE	0650	0715	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	22	
			0820	0935	TAN SON NHUT - CAM RANH BAY	5,000	-	
			0955	1105	CAM RANH BAY - VUNG TAU	-	-	
			1120	1125	VUNG TAU - VUNG TAU	-	-	TURNBACK OR TEST?
			1130	1140	VUNG TAU - VUNG TAU	-	-	TURNBACK OR TEST?
			1515	1525	VUNG TAU - VUNG TAU	-	-	TURNBACK OR TEST?
			1525	1545	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	
			1630	1710	TAN SON NHUT - CAN THO	3,197	-	
10SEP65	FLTLT D.M. COOPER PLTOFF J.D. GRIERSON LAC R.S. WORKMAN CPL R.O. STOY	FREIGHT SHUTTLE	0805	0840	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	27	
			0935	1055	TAN SON NHUT - DUONG DONG	-	4	MEDEVAC
			1100	1130	DUONG DONG - RACH GIA	-	4	
			1205	1225	RACH GIA - CAN THO	300	4	
			1310	1345	CAN THO - TAN SON NHUT	300	15	
			1430	1450	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	22	
11SEP65	FLGOFF B.I. BROWN FLGOFF G.A. NICHOLSON SGT R.P. STJOHN LAC H.G. LANE	FREIGHT SHUTTLE	0735	0800	VUNG TAU - BIEN HOA	200	12	
			0915	0950	BIEN HOA - MOC HOA	5,046	-	
			1005	1025	MOC HOA - VINH LONG	4,468	-	
			1035	1050	VINH LONG - BEN TRE	3,822	2	
			1115	1145	BEN TRE - SOC TRANG	2,210	2	
			1155	1215	SOC TRANG - TRA VINH	1,564	4	
			1220	1250	TRA VINH - TAN SON NHUT	-	2	
			1325	1345	TAN SON NHUT - VUNG TAU	1,300	8	
13SEP65	FLTLT D.M. COOPER PLTOFF R.A. MCKERNAN LAC R.S. WORKMAN LAC H.G. LANE	FREIGHT SHUTTLE	0750	0820	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	-	
			1015	1135	TAN SON NHUT - CAM RANH BAY	4,865	-	
			1210	1325	CAM RANH BAY - TAN SON NHUT	-	-	
			1445	1520	TAN SON NHUT - SOUI DA	4,500	5	
			1625	1720	SOUI DA - SOUI DA	-	-	TURNBACK?
			1725	1750	SOUI DA - TAN SON NHUT	-	10	
			1815	1830	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	5	
20SEP65	FLTLT A.L. ABBOTT FLGOFF C.J. GERAGHTY SGT R. STJOHN LAC M.C. LANE	FREIGHT SHUTTLE	1010	1030	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	2	
			1110	1350	TAN SON NHUT - DA NANG	-	19	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
21SEP65	FLT LT A.L. ABBOTT FLGOFF C.J. GERAGHTY SGT R. STJOHN LAC M.C. LANE	FREIGHT SHUTTLE	0820	0935	DA NANG - DA NANG	5,300	-	TURNBACK?
			1045	1100	DA NANG - AN HOA	-	48	
			1115	1130	AN HOA - DA NANG	-	37	
			1210	1235	DA NANG - KHAM DUC	5,000	-	
			1300	1325	KHAM DUC - DA NANG	-	6	
			1500	1525	DA NANG - KHAM DUC	5,000	-	
			1550	1620	KHAM DUC - DA NANG	500	11	
			1705	1800	DA NANG - DA NANG	3,500	4	
22SEP65	FLT LT A.L. ABBOTT FLGOFF C.J. GERAGHTY SGT R. STJOHN LAC M.C. LANE	FREIGHT SHUTTLE	0935	1030	DA NANG - BA TO	5,200	1	
			1105	1205	BA TO - DA NANG	500	2	
			1330	1425	DA NANG - BA TO	5,000	-	
			1505	1525	BA TO - QUANG NGAI	1,500	3	
			1535	1610	QUANG NGAI - DA NANG	-	16	
			1655	1710	DA NANG - AN HOA	5,000	3	
23SEP65	FLT LT A.L. ABBOTT FLGOFF C.J. GERAGHTY SGT R. STJOHN LAC M.C. LANE	FREIGHT SHUTTLE	0805	0825	DA NANG - TAM KY	5,200	-	
			0845	0905	TAM KY - DA NANG	-	11	
			0940	1000	DA NANG - TAM KY	5,300	-	
			1020	1045	TAM KY - DA NANG	1,000	29	
			1155	1240	DA NANG - BA TO	5,200	-	
			1310	1355	BA TO - DA NANG	-	1	
			1440	1505	DA NANG - AN HOA	5,200	4	
			1530	1545	AN HOA - DA NANG	-	37	
24SEP65	FLT LT A.L. ABBOTT FLGOFF C.J. GERAGHTY SGT R. STJOHN LAC M.C. LANE	FREIGHT SHUTTLE	0805	0835	DA NANG - QUANG NGAI	2,500	17	
			0850	0925	QUANG NGAI - DA NANG	-	13	
			1020	1110	DA NANG - KHE SANH	4,600	4	
			1200	1250	KHE SANH - DA NANG	500	2	
			1350	1440	DA NANG - KHE SANH	5,000	5	
			1510	1600	KHE SANH - DA NANG	500	-	
			1630	1710	DA NANG - TRA BONG	6,000	-	
			1730	1800	TRA BONG - DA NANG	-	-	
25SEP65	FLT LT A.L. ABBOTT FLGOFF C.J. GERAGHTY SGT R. STJOHN LAC M.C. LANE	FREIGHT SHUTTLE	0810	0845	DA NANG - TRA BONG	4,500	-	
			0900	0940	TRA BONG - DA NANG	-	2	
			1015	1045	DA NANG - TRA BONG	5,300	-	
			1110	1145	TRA BONG - DA NANG	-	-	
			1315	1530	DA NANG - TAN SON NHUT	-	23	
			1610	1630	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	13	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
27SEP65	FLGOFF G.A. NICHOLSON FLGOFF T.R. ETHERIDGE LAC R.J. DEXTER LAC P. DALGLEISH	FREIGHT SHUTTLE	0640	0700	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	26	
			0745	1005	TAN SON NHUT - DA NANG	300	12	
			1155	1205	DA NANG - QUANG NGAI	5,000	2	
			1250	1325	QUANG NGAI - DA NANG	-	12	
			1405	1435	DA NANG - TRA BONG	5,000	4	
			1530	1605	TRA BONG - DA NANG	-	17	
28SEP65	FLGOFF T.R. ETHERIDGE FLGOFF G.A. NICHOLSON LAC R.J. DEXTER LAC P. DALGLEISH	FREIGHT SHUTTLE	0810	0835	DA NANG - TRA BONG	5,200	-	
			0905	0940	TRA BONG - DA NANG	-	17	
			1015	1045	DA NANG - TRA BONG	5,500	3	
			1115	1150	TRA BONG - DA NANG	-	20	
			1230	1300	DA NANG - TRA BONG	5,000	-	
			1435	1505	TRA BONG - DA NANG	-	17	
			1600	1630	DA NANG - TRA BONG	6,100	-	
			1725	1800	TRA BONG - DA NANG	-	22	
29SEP65	FLGOFF G.A. NICHOLSON FLGOFF T.R. ETHERIDGE LAC R.J. DEXTER LAC P. DALGLEISH	FREIGHT SHUTTLE	0815	0850	DA NANG - QUANG NGAI	4,500	8	
			0935	0950	QUANG NGAI - BA TO	2,500	15	
			1020	1105	BA TO - DA NANG	-	1	
			1155	1235	DA NANG - GIA VUC	5,500	1	
			1335	1420	GIA VUC - DA NANG	100	5	
			1550	1635	DA NANG - GIA VUC	5,700	1	
			1655	1740	GIA VUC - DA NANG	-	-	
30SEP65	FLGOFF G.A. NICHOLSON FLGOFF T.R. ETHERIDGE LAC R.J. DEXTER LAC P. DALGLEISH	FREIGHT SHUTTLE	0820	0850	DA NANG - TRA BONG	5,000	4	
			0920	0950	TRA BONG - DA NANG	-	16	
			1040	1110	DA NANG - TRA BONG	5,500	-	
			1150	1220	TRA BONG - DA NANG	-	20	
			1315	1340	DA NANG - PHU BAI	5,000	-	
			1400	1425	PHU BAI - DA NANG	-	13	
			1455	1525	DA NANG - TRA BONG	4,500	10	
			1550	1625	TRA BONG - DA NANG	-	18	
01OCT65	FLGOFF T.R. ETHERIDGE FLGOFF G.A. NICHOLSON LAC R.J. DEXTER LAC P. DALGLEISH	FREIGHT SHUTTLE	0805	0835	DA NANG - TRA BONG	5,000	2	
			0925	0955	TRA BONG - DA NANG	-	4	
			1035	1110	DA NANG - A LUOI	4,500	3	
			1145	1210	A LUOI - DA NANG	-	4	
			1315	1345	DA NANG - TRA BONG	4,800	13	
			1420	1450	TRA BONG - DA NANG	-	2	
			1630	1710	DA NANG - BA TO	4,000	3	
			1740	1825	BA TO - DA NANG	-	4	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
02OCT65	FLGOFF G.A. NICHOLSON FLGOFF T.R. ETHERIDGE LAC R.J. DEXTER LAC P. DALGLEISH	FREIGHT SHUTTLE	0815	0840	DA NANG - KHAM DUC	4,500	10	
			0905	0930	KHAM DUC - DA NANG	-	2	
			1035	1050	DA NANG - TAM KY	5,000	4	
			1115	1350	TAM KY - VUNG TAU	-	3	
03OCT65	FLTLT A.L. ABBOTT FLGOFF G.A. NICHOLSON LAC K.A. PRATT LAC M.G. LANE	FREIGHT SHUTTLE	0755	0820	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	20	
			0955	1050	TAN SON NHUT - KIEN GIANG	1,995	-	
			1130	1210	KIEN GIANG - MOC HOA	-	-	
			1740	1800	MOC HOA - VINH LONG	405	14	
06OCT65	SQNLDR D.C. HARVEY DFC AFC FLGOFF G.A. BICHOLSON LAC R.J. DEXTER CPL R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	1805	1835	VINH LONG - VUNG TAU	-	1	
			0730	0750	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	21	
			0930	1005	TAN SON NHUT - CAO LANH	1,138	8	
			1010	1030	CAO LANH - VI THANH	1,038	8	
			1040	1105	VI THANH - CA MAU	1,038	10	
			1130	1150	CA MAU - HAI YEN	-	40	
			1210	1230	HAI YEN - CA MAU	-	23	
			1305	1330	CA MAU - BAC LIEU	-	18	
			1335	1405	BAC LIEU - TRA VINH	-	18	
			1410	1430	TRA VINH - VINH LONG	-	19	
07OCT65	FLTLT A.L. ABBOTT FLGOFF B.I. BROWN LAC N.R. BOSS CPL R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	1440	1505	VINH LONG - TAN SON NHUT	-	11	
			1535	1555	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	15	
			0645	0705	VUNG TAU - TAN SON NHUT	3,500	6	
			0855	0930	TAN SON NHUT - HAM TAN	3,235	14	
			0935	0950	HAM TAN - PHAN THIET	2,735	13	
			0955	1015	PHAN THIET - SONG MAO	2,735	11	
			1035	1055	SONG MAO - PHAN RANG	2,283	15	
			1100	1125	PHAN RANG - CAM RANH BAY	2,283	15	
09OCT65	FLGOFF M.H. MARSH FLGOFF G.A. NICHOLSON SGT R. STJOHN CPL R.O. STOY	FREIGHT SHUTTLE	1135	1150	CAM RAN BAY - NHA TRANG	1,583	19	
			1435	1605	NHA TRANG - VUNG TAU	-	-	
			0725	0800	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	-	
			0810	0845	VINH LONG - VUNG TAU	-	-	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
11OCT65	FLT LT D.M. COOPER FLG OFF T.R. ETHERIDGE SGT R. STJOHN CPL R.O. STOY	FREIGHT SHUTTLE	0735	0755	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	3	
			0920	0950	TAN SON NHUT - VINH LONG	436	8	
			0955	1015	VINH LONG - TRA VINH	414	10	
			1020	1045	TRA VINH - VINH LOI	214	8	
			1050	1115	VINH LOI - CA MAU	350	7	
			1140	1205	CA MAU - HAI YEN	3,300	16	
			1225	1245	HAI YEN - CA MAU	-	26	
			1305	1330	CA MAU - VI THANH	150	17	
			1335	1405	VI THANH - CAO LANH	100	17	
			1435	1510	CAO LANH - TAN SON NHUT	100	20	
12OCT65	FLG OFF G.A. NICHOLSON FLG OFF T.R. ETHERIDGE LAC R.J. DEXTER LAC K.A. JOHNSON	FREIGHT SHUTTLE	1710	1730	TAN SON NHUT - VUNG TAU	3,600	8	
			0705	0730	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	18	
			1030	1105	TAN SON NHUT - CAO LANH	5,100	-	
			1135	1220	CAO LANH - VUNG TAU	-	-	
13OCT65	FLT LT A.L. ABBOTT FLG OFF B.I. BROWN LAC R.J. DEXTER CPL R.O. STOY	FREIGHT SHUTTLE	0740	0800	VUNG TAU - TAN SON NHUT	3,800	8	
			0935	1010	TAN SON NHUT - CAO LANH	1,988	11	
			1015	1025	CAO LANH - LONG XUYEN	1,988	11	
			1035	1055	LONG XUYEN - VI THANH	1,988	12	
			1100	1125	VI THANH - CA MAU	1,988	12	
			1155	1215	CA MAU - BAC LIEU	1,988	12	
			1235	1300	BAC LIEU - TRA VINH	-	18	
			1305	1325	TRA VINH - VINH LONG	-	20	
			1330	1355	VINH LONG - TAN SON NHUT	-	17	
			1530	1550	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	14	
14OCT65	SQNLDR D.C. HARVEY DFC AFC FLG OFF F.W. PIKE LAC N.R. BOSS LAC S.E. WILLIAMS	FREIGHT SHUTTLE	0635	0715	VUNG TAU - TAN SON NHUT	4,000	6	
			0810	0850	TAN SON NHUT - HAM TAN	3,800	15	
			0855	0915	HAM TAN - PHAN THIET	3,800	14	
			0930	0955	PHAN THIET - SONG MAO	2,100	17	
			1050	1110	SONG MAO - PHAN RANG	2,100	15	
			1115	1130	PHAN RANG - CAM RANH BAY	2,100	20	
			1155	1210	CAM RANH BAY - NHA TRANG	1,100	13	
			1250	1325	NHA TRANG - DALAT	1,100	14	
			1335	1355	DALAT - BLAO	500	14	
			1400	1440	BLAO - TAN SON NHUT	-	18	
	1530	1550	TAN SON NHUT - VUNG TAU	3,800	7			

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
15OCT65	SQNLDR D.C. HARVEY DFC AFC FLT LT G. GODFREY SGT R. STJOHN LAC S.V. WILLIAMS	FREIGHT SHUTTLE	0730	0750	VUNG TAU - TAN SON NHUT	3,600	10	
			0930	1000	TAN SON NHUT - VINH LONG	4,249	6	
			1010	1025	VINH LONG - CAO LANH	763	6	
			1030	1050	CAO LANH - VI THANH	761	10	
			1055	1120	VI THANH - CA MAU	761	19	
			1150	1210	CA MAU - HAI YEN	660	42	
			1240	1300	HAI YEN - CA MAU	-	24	
			1320	1345	CA MAU - VINH LOI	761	30	
			1350	1425	VINH LOI - TRA VINH	755	32	
			1430	1445	TRA VINH - VINH LONG	755	32	
1450	1520	VINH LONG - TAN SON NHUT	-	-				
16OCT65	SQNLDR D.C. HARVEY DFC AFC FSGT F.A. LATHAM	FREIGHT SHUTTLE	1015	1035	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	-	
23OCT65	FLT LT D.M. COOPER FLG OFF B.I. BROWN LAC R.J. DEXTER CPL R.O. STOY	FREIGHT SHUTTLE	0810	0835	VUNG TAU - BIEN HOA	-	-	
			0915	0940	BIEN HOA - BAU TIENG	5,000	1	
			1000	1025	BAU TIENG - BIEN HOA	-	2	
			1055	1115	BIEN HOA - BAU TIENG	5,500	1	
			1140	1155	BAU TIENG - BIEN HOA	-	18	
			1245	1300	BIEN HOA - BAU TIENG	5,000	-	
			1315	1340	BAU TIENG - MY THO	-	-	
1350	1415	MY THO - VUNG TAU	-	-				
27OCT65	FLT LT D.M. COOPER FLT LT G. GODFREY LAC R.J. DEXTER LAC K.R. REDPATH	FREIGHT SHUTTLE	0800	0820	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	1	
			0850	0900	TAN SON NHUT - BIEN HOA	-	6	
			0950	1100	BIEN HOA - PHAN RANG	-	6	
			1105	1125	PHAN RANG - NHA TRANG	-	-	
			1220	1325	NHA TRANG - DU DOP	5,000	-	
			1355	1425	DU DOP - TAN SON NHUT	-	4	
1610	1635	TAN SON NHUT - VUNG TAU	3,247	4				
28OCT65	FLG OFF T.R. ETHERIDGE FLG OFF G.A. NICHOLSON LAC N.R. BOSS LAC M.G. LANE	FREIGHT SHUTTLE	0635	0700	VUNG TAU - VUNG TAU	-	25	TURNBACK?
			0800	0855	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	25	
			1005	1040	TAN SON NHUT - HAM TAN	3,000	12	
			1045	1100	HAM TAN - PHAN THIET	1,500	16	
			1115	1140	PHAN THIET - SONG MAO	1,500	15	
			1155	1215	SONG MAO - PHAN RANG	1,500	16	
			1220	1235	PHAN RANG - CAM RAN BAY	1,500	12	
			1300	1310	CAM RAN BAY - NHA TRANG	1,000	14	
			1600	1725	NHA TRANG - TAN SON NHUT	1,000	20	
1755	1815	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	12				

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
29OCT65	FLGOFF T.R. ETHERIDGE PLTOFF R.A. MCKERNAN LAC T.J. PRATT LAC R.G. LANE	FREIGHT SHUTTLE	0800	0835	VUNG TAU - BIEN HOA	-	-	
			0900	0935	BIEN HOA - VUNG TAU	-	-	
30OCT65	FLGOFF G.A. NICHOLSON PLTOFF J.D. GRIERSON SGT R. STJOHN LAC K.R. REDPATH	FREIGHT SHUTTLE	0705	0740	VUNG TAU - VINH LONG	-	-	
			0830	0850	VINH LONG - CAN THO	-	1	
			1005	1050	CAN THO - BIEN HOA	-	-	
			1140	1200	BIEN HOA - PHUOC VINH	5,500	3	
			1240	1255	PHUOC VINH - BIEN HOA	4,000	7	
			1345	1405	BIEN HOA - PHUOC VINH	5,400	4	
			1420	1435	PHUOC VINH - BIEN HOA	-	5	
			1700	1715	BIEN HOA - PHUOC VINH	5,000	1	
			1720	1755	PHUOC VINH - TAN HIEP	-	-	
			1800	1820	TAN HIEP - TRA VINH	-	38	
			1825	1845	TRA VINH - TAN HIEP	-	-	
			1850	1910	TAN HIEP - TRA VINH	-	10	
1915	1945	TRA VINH - VUNG TAU	-	-				
01NOV65	FLGOFF W.D. BAGGETT FLGOFF F.W. PIKE LAC S.W. WILLIAMS LAC G.J. SMITH	FREIGHT SHUTTLE	0845	0915	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	-	
			0930	1010	VINH LONG - BIEN HOA	-	-	
			1225	1240	BIEN HOA - PHUOC VINH	5,270	2	
			1250	1305	PHUOC VINH - BIEN HOA	-	4	
			1335	1350	BIEN HOA - PHUOC VINH	5,214	1	
			1400	1415	PHUOC VINH - TAN SON NHUT	-	1	
			1540	1645	TAN SON NHUT - RACH GIA	1,577	1	
			1705	1800	RACH GIA - VUNG TAU	10	1	
02NOV65	FLGOFF T.R. ETHERIDGE FLGOFF G.A. NICHOLSON LAC S.V. WILLIAMS CPL R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	0730	0800	VUNG TAU - VINH LONG	5,200	-	
			0820	0900	VINH LONG - VUNG TAU	5,200	-	
			0925	0955	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	-	
			1020	1100	VINH LONG - VUNG TAU	3,750	-	
			1135	1220	VUNG TAU - BAC LIEU	4,200	-	
			1230	1325	BAC LIEU - TAN SON NHUT	-	-	
			1520	1610	TAN SON NHUT - BAC LIEU	3,300	-	
			1630	1730	BAC LIEU - VUNG TAU	-	-	
03NOV65	FLGOFF W.D. BAGGETT FLGOFF F.W. PIKE LAC K.A. PRATT LAC G.J. SMITH	FREIGHT SHUTTLE	0730	0815	VUNG TAU - BAC LIEU	4,400	-	
			0830	0925	BAC LIEU TAN SON NHUT	-	2	
			1230	1340	TAN SON NHUT - PHAN RANG	3,300	3	
			1420	1530	PHAN RANG - VUNG TAU	-	3	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
04NOV65	FLGOFF G.A. NICHOLSON FLGOFF F.W. PIKE LAC K.A. PRATT LAC G.J. SMITH	FREIGHT SHUTTLE	0720	0805	VUNG TAU - BAC LIEU	4,200	-	
			0810	0910	BAC LIEU - VUNG TAU	-	-	
			0945	1035	VUNG TAU - BAC LIEU	6,300	-	
			1050	1145	BAC LIEU - VUNG TAU	-	-	
			1335	1415	VUNG TAU - VINH LONG	6,800	-	
			1450	1525	VINH LONG - TAN SON NHUT	-	-	
			1710	1735	TAN SON NHUT - VUNG TAU	5,100	4	
05NOV65	FLGOFF T.R. ETHERIDGE FLGOFF B.I. BROWN LAC N.R. BOSS LAC G.J. SMITH	FREIGHT SHUTTLE	0820	0855	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	3	
			0920	0955	VINH LONG - VUNG TAU	1,400	-	
			1020	1055	VUNG TAU - VINH LONG	6,400	-	
			1120	1155	VINH LONG - VUNG TAU	-	-	
			1310	1345	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	-	
			1415	1450	VINH LONG - VUNG TAU	2,400	-	
			1510	1545	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	-	
06NOV65	FLGOFF B.I. BROWN FLGOFF G.A. NICHOLSON LAC R.J. DEXTER LAC G.J. SMITH	FREIGHT SHUTTLE	0655	0730	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	-	
			0755	0830	VINH LONG - VUNG TAU	2,000	-	
			0855	0930	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	1	
			0955	1030	VINH LONG - VUNG TAU	2,000	1	
			1055	1130	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	1	
			1140	1240	VINH LONG - VUNG TAU	-	-	
15NOV65	FLGOFF T.R. ETHERIDGE FLGOFF P. YATES LAC S.W. WILLIAMS CPL R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	0650	0715	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	27	
			0805	1040	TAN SON NHUT - DA NANG	4,437	7	
			1305	1350	DA NANG - BA TO	5,000	2	
			1410	1450	BA TO - DA NANG	-	-	
			1530	1615	DA NANG - BA TO	3,000	13	
			1645	1725	BA TO DA NANG	-	1	
16NOV65	FLGOFF T.R. ETHERIDGE FLGOFF P. YATES LAC S.W. WILLIAMS CPL R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	0805	0855	DA NANG - BA TO	4,000	3	
			0920	0950	BA TO - TRA BONG	-	-	
			1005	1045	TRA BONG - DA NANG	-	20	
			1240	1330	DA NANG - BA TO	4,000	9	
			1345	1410	BA TO - TRA BONG	-	-	
			1425	1455	TRA BONG - DA NANG	-	22	
			1535	1610	DA NANG - TRA BONG	2,790	3	
			1655	1720	TRA BONG - DA NANG	300	-	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
17NOV65	FLGOFF T.R. ETHERIDGE FLGOFF P. YATES LAC S.W. WILLIAMS CPL R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	0810	0900	DA NANG - BA TO	5,137	-	
			0930	1030	BA TO - DA NANG	-	2	
			1135	1235	DA NANG - QUI NHON	4,906		
			1320	1335	QUI NHON - BA TO	4,906	-	
			1355	1440	BA TO - DA NANG	-	2	
			1530	1555	DA NANG - DA NANG	-	28	
			1610	1625	DA NANG - DA NANG	-	17	
			1650	1715	DA NANG - TAM KY	5,000	3	
			1730	1750	TAM KY - DA NANG	-	-	
18NOV65	FLGOFF T.R. ETHERIDGE FLGOFF P. YATES LAC S.W. WILLIAMS CPL R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	0820	0900	DA NANG - TRA BONG	5,076	-	
			0925	1000	TRA BONG - DA NANG	-	5	
			1030	1100	DA NANG - TRA BONG	4,632	4	
			1135	1205	TRA BONG - DA NANG	-	1	
			1415	1500	DA NANG - BA TO	4,800	2	
			1530	1620	BA TO - DA NANG	100	4	
19NOV65	FLGOFF T.R. ETHERIDGE FLGOFF P. YATES LAC S.W. WILLIAMS CPL R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	0830	0910	DA NANG - TRA BONG	4,780	2	
			0930	1005	TRA BONG - DA NANG	-	-	
			1030	1105	DA NANG - A LUOI	5,260	5	
			1125	1140	A LUOI - PHU BAI	2,600	-	
			1250	1315	PHU BAI - DA NANG	-	1	
			1410	1435	DA NANG - TAM KY	4,400	10	
			1445	1505	TAM KY - DA NANG	-	2	
			1545	1610	DA NANG - TAM KY	4,200	7	
20NOV65	FLGOFF T.R. ETHERIDGE FLGOFF P. YATES LAC S.W. WILLIAMS CPL R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	0815	0835	DA NANG - TAM KY	600	17	
			0845	0910	TAM KY - DA NANG	-	2	
			0955	1250	DA NANG - VUNG TAU	-	9	
22NOV65	SQNLDR D.C. HARVEY DFC AFC SQNLDR V.D. GUTHRIE CPL M.R. ROSE LAC K.R. REDPATH	FREIGHT SHUTTLE	0725	0845	VUNG TAU - TAN SON NHUT	120	24	
			0910	0945	TAN SON NHUT - CAO LANH	3,397	9	
			0950	1050	CAO LANH - DUONG DONG	3,397	12	
			1100	1155	DUONG DONG - CA MAU	4,000	17	
			1225	1245	CA MAU - HAI YEN	1,000	26	
			1305	1325	HAI YEN - CA MAU	-	26	
			1355	1420	CA MAU - BAC LIEU	1,000	21	
			1425	1500	BAC LIEU - TRA VINH	1,020	21	
			1505	1540	TRA VINH - TAN SON NHUT	900	21	
			1620	1640	TAN SON NHUT - VUNG TAU	2,640	17	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
23NOV65	FLT LT J.N.G. BELLAMY FLT LT A.L. ABBOTT LAC R.J. DEXTER LAC K.A. JOHNSON	FREIGHT SHUTTLE	0710	0730	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	20	
			0905	0945	TAN SON NHUT - HAM TAN	2,760	13	
			0955	1010	HAM TAN - PHAN THIET	2,760	11	
			1020	1045	PHAN THIET - SONG MAO	2,378	11	
			1110	1135	SONG MAO - PHAN RANG	1,484	14	
			1150	1220	PHAN RANG - NHA TRANG	484	11	
			1435	1520	NHA TRANG - BAO LOC	4,800	-	
			1545	1630	BAO LOC - NHA TRANG	1,000	2	
			1705	1745	NHA TRANG - TUY HOA	4,500	3	
			1800	1830	TUY HOA - NHA TRANG	-	-	
24NOV65	FLT LT J.N.G. BELLAMY FLT LT A.L. ABBOTT LAC R.J. DEXTER LAC K.A. JOHNSON	FREIGHT SHUTTLE	0915	1040	NHA TRANG - NANG BUK	4,900	-	
			1045	1200	NANG BUK - NHA TRANG	-	-	
			1255	1340	NHA TRANG - BAO LOC	5,000	-	
			1345	1430	BAO LOC - NHA TRANG	-	-	
			1530	1635	NHA TRANG - CHU DRON	5,000	-	
			1705	1735	CHU DRON - AN KHE	-	-	
			1755	1845	AN KHE - NHA TRANG	-	1	
25NOV65	FLT LT A.L. ABBOTT FLT LT J.N.G. BELLAMY LAC R.J. DEXTER LAC K.A. JOHNSON	FREIGHT SHUTTLE	1030	1220	NHA TRANG - PLEI MRONG	5,000	-	
			1305	1410	PLEI MRONG - NHA TRANG	500	-	
			1635	1725	NHA TRANG - CHEO REO	-	1	
			1750	1815	CHEO REO - BAN ME THUOT	-	6	
			1835	1925	BAN ME THUOT - NHA TRANG	-	-	
			-	-	NHA TRANG - VUNG TAU	-	-	NOT RECORDED
29NOV65	FLT LT A.L. ABBOTT FLG OFF J. VANDERSTEEGE SGT R. STJOHN LAC K.A. JOHNSON	FREIGHT SHUTTLE	0735	0800	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	9	
			0945	1030	TAN SON NHUT - CAO LANH	3,316	5	
			1040	1055	CAO LANH - LONG XUYEN	3,016	5	
			1110	1155	LONG XUYEN - DUONG DONG	1,816	5	
			1235	1335	DUONG DONG - CA MAU	3,700	12	
			1430	1455	CA MAU - VINH LOI	800	20	
			1500	1535	VINH LOI - TRA VINH	800	16	
			1540	1615	TRA VINH - TAN SON NHUT	800	16	
			1650	1710	TAN SON NHUT - VUNG TAU	1,050	23	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
30NOV65	SQNLDR V.D. GUTHRIE FLGOFF J.D. GRIERSON LAC R.J. DEXTER LAC G.J. SMITH	FREIGHT SHUTTLE	0630	0650	VUNG TAU - TAN SON NHUT	4,000	8	
			0815	0855	TAN SON NHUT - HAM TAN	1,880	12	
			0915	0935	HAM TAN - PHAN THIET	930	16	
			0945	1010	PHAN THIET - SONG MAO	930	20	
			1035	1130	SONG MAO - PHAN RANG	500	18	
			1115	1145	PHAN RANG - NHA TRANG	500	16	
			1300	1335	NHA TRANG - DALAT	500	26	
			1355	1415	DALAT - RAO LOC	-	27	
			1425	1500	RAO LOC - TAN SON NHUT	-	26	
			1620	1640	TAN SON NHUT - VUNG TAU	4,000	17	
01DEC65	FLTLT J.M.G. BELLAMY PLTOFF R.A. MCKERNAN SGT R. STJOHN	FREIGHT SHUTTLE	0710	0720	VUNG TAU - VUNG TAU	-	8	TURNBACK?
			0745	0920	VUNG TAU - VINH LONG	4,900	1	
			0835	0900	VINH LONG - SOC TRANG	-	5	
			0935	1030	SOC TRANG - VUNG TAU	1,000	6	
			1145	1335	VUNG TAU - CAM RANH BAY	3,200	-	
			1430	1440	CAM RANH BAY - PHAN RANG	-	2	
			1500	1555	PHAN RANG - BIEN HOA	-	27	
			1600	1620	BIEN HOA - VUNG TAU	-	-	
02DEC65	FLTLT A.L. ABBOTT PLTOFF R.A. MCKERNAN LAC R.J. DEXTER LAC G.J. SMITH	FREIGHT SHUTTLE	0835	0900	VUNG TAU - VINH LONG	3,100	-	
			0925	1005	VINH LONG - VUNG TAU	2,800	-	
			1030	1055	VUNG TAU - BIEN HOA	500	6	
			1120	1140	BIEN HOA - VUNG TAU	-	-	
			1230	1305	VUNG TAU - CAN THO	6,000	-	
			1325	1405	CAN THO - VUNG TAU	-	-	
03DEC65	SQNLDR V.D. GUTHRIE FLTLT A.L. ABBOTT SGT R. STJOHN LAC M.G. LANE	FREIGHT SHUTTLE	0740	0820	VUNG TAU - SOC TRANG	6,000	-	
			0845	0930	SOC TRANG - VUNG TAU	-	2	
			1015	1105	VUNG TAU - VINH LOI	4,200	-	
			1120	1220	VINH LOI - VUNG TAU	-	-	
			1325	1400	VUNG TAU - CAN THO	4,200	-	
			1455	1520	CAN THO - SOC TRANG	6,500	-	
			1550	1610	SOC TRANG - CAN THO	-	4	
			1640	1705	CAN THO - SOC TRANG	3,600	2	
			1730	1820	SOC TRANG - VUNG TAU	1,500	-	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
04DEC65	FLT LT J.M.G. BELLAMY FLG OFF P. YATES CPL M.R. ROSE LAC G.J. SMITH	FREIGHT SHUTTLE	0705	0740	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	1	
			0835	0920	VINH LONG - VUNG TAU	2,800	4	
			1020	1050	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	-	
			1125	1210	VINH LONG - VUNG TAU	3,000	-	
			1235	1310	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	-	
			1335	1420	VINH LONG - VUNG TAU	3,000	-	
			1445	1515	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	2	
			1555	1640	VINH LONG - VUNG TAU	2,000	-	
06DEC65	FLT LT J.M.G. BELLAMY FLG OFF F.W. PIKE LAC R.J. DEXTER CPL R.O. STOY	FREIGHT SHUTTLE	0800	0830	VUNG TAU - VINH LONG	4,200	-	
			0840	0920	VINH LONG - VUNG TAU	-	-	
			1030	1100	VUNG TAU - VINH LONG	6,300	-	
			1115	1150	VINH LONG - VUNG TAU	-	-	
			1305	1335	VUNG TAU - VINH LONG	4,200	-	
			1355	1440	VINH LONG - VUNG TAU	500	-	
			1515	1545	VUNG TAU - VINH LONG	4,800	-	
			1555	1635	VINH LONG - VUNG TAU	-	-	
07DEC65	SQNLDR V.D. GUTHRIE FLT LT D.M. COOPER LAC J.C. MERCER LAC M.L. DEEKE	FREIGHT SHUTTLE	0725	0810	VUNG TAU - BAC LIEU	2,100	-	
			0815	0845	BAC LIEU - CAN THO (NEW)	-	-	
			0910	0915	CAN THO (NEW) - CAN THO (OLD)	-	2	
			0940	1025	CAN THO (OLD) - TAN SON NHUT	800	12	
			1155	1225	TAN SON NHUT - CAN THO	1,500	5	OLD/NEW NOT REC
			1245	1320	CAN THO - TAN SON NHUT	-	-	
			1435	1510	TAN SON NHUT - VO DAT	-	-	
			1540	1610	VO DAT - HAM TAN	-	19	
			1625	1645	HAM TAN - VO DAT	-	-	
			1650	1710	VO DAT - VUNG TAU	-	-	
08DEC65	SQNLDR V.D. BELLAMY FLT LT G. GODFREY LAC J.C. MERCER CPL R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	0745	0805	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	24	
			1055	1130	TAN SON NHUT - CAN THO	1,500	-	
			1135	1225	CAN THO - TAN SON NHUT	180	-	
			1300	1340	TAN SON NHUT - SOC TRANG	800	4	
			1350	1410	SOC TRANG - BEN TRE	180	3	
			1415	1455	BEN TRE - TAN SON NHUT	-	3	
			1600	1650	TAN SON NHUT - PHAN THIET	4,000	-	
			1710	1740	PHAN THIET - VUNG TAU	-	-	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
09DEC65	FLGOFF J.D. GRIERSON FLGOFF J. VANDERSTEEGE LAC S.W. WILLIAMS CPL R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	0725	0745	VUNG TAU - BIEN HOA	-	-	
			0845	0905	BIEN HOA - DAU TIENG	-	28	
			0910	0920	DAU TIENG - TAY NINH	-	-	
			0935	0950	TAY NINH - DAU TIENG	-	30	
			1000	1020	DAU TIENG - TAN SON NHUT	1,000	25	
			1115	1125	TAN SON NHUT - BIEN HOA	-	-	
			1150	1210	BIEN HOA - DAU TIENG	-	28	
			1215	1225	DAU TIENG - TAY NINH	-	-	
			1235	1250	TAY NINH - DAU TIENG	-	32	
			1255	1305	DAU TIENG - TAY NINH	-	-	
			1315	1325	TAY NINH - DAU TIENG	-	32	
			1335	1355	DAU TIENG - TAN SON NHUT	-	32	
10DEC65	FLGOFF J.D. GRIERSON FLGOFF F.W. PIKE LAC R.J. DEXTER LAC N.F. WATTERSON	FREIGHT SHUTTLE	0840	0910	VUNG TAU - VINH LONG	4,200	-	
			0935	1010	VINH LONG - VUNG TAU	1,000	-	
			1145	1215	VUNG TAU - VINH LONG	5,300	-	
			1235	1310	VINH LONG - VUNG TAU	-	4	
			1405	1435	VUNG TAU - VINH LONG	6,360	-	
			1455	1530	VINH LONG - VUNG TAU	-	-	
			1640	1710	VUNG TAU - VINH LONG	6,000	-	
			1720	1755	VINH LONG - VUNG TAU	-	1	
16DEC65	FLGOFF B.I. BROWN FLGOFF J. VANDERSTEEGE CPL M.R. ROSE	FREIGHT SHUTTLE	0700	0905	VUNG TAU - DA NANG	-	4	
16DEC65	FLTTLT A.L. ABBOTT FLTTLT J.N.G. BELLAMY SGT R. ST JOHN FSGT A.G. FORREST	FREIGHT SHUTTLE	1240	1310	DA NANG - TAM KY	3,000	19	
			1330	1355	TAM KY - DA NANG	1,000	5	
			1440	1505	DA NANG - TAM KY	-	26	
			1510	1535	TAM KY - DA NANG	-	5	
			1705	1745	DA NANG - DONG HA	2,500	10	
			1805	1840	DONG HA - PHU BAI	2,000	1	
			1850	1915	PHU BAI - DA NANG	-	1	
17DEC65	FLTTLT J.N.G. BELLAMY FLTTLT A.L. ABBOTT SGT R. ST JOHN FSGT A.G. FORREST	FREIGHT SHUTTLE	0830	0935	DA NANG - QUANG NGAI	5,000	1	
			1000	1055	QUANG NGAI - DA NANG	-	30	
			1345	1410	DA NANG - CHU LAI	-	-	
			1610	1640	CHU LAI - DA NANG	-	22	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
18DEC65	FLT LT A.L. ABBOTT FLT LT J.N.G. BELLAMY SGT R. ST JOHN FSGT A.G. FORREST	FREIGHT SHUTTLE	0845	0905	DA NANG - TAM KY	-	37	
			0915	0940	TAM KY - DA NANG	-	2	
			1045	1110	DA NANG - TAM KY	-	38	
			1120	1145	TAM KY - DA NANG	-	16	
			1430	1500	DA NANG - PHU BAI	5,300	1	
			1535	1605	PHU BAI - DA NANG	300	2	
			-	-	DA NANG - VUNG TAU	-	-	NOT RECORDED
20DEC65	FLGOFF B.I. BROWN FLGOFF J. VANDERSTEEGE LAC R.J. DEXTER FSGT K.R. FORD	FREIGHT SHUTTLE	0650	0705	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	17	
			0820	1050	TAN SON NHUT - DA NANG	4,500	4	
			1250	1335	DA NANG - BA TO	4,500	6	
			1420	1520	BA TO - DA NANG	-	10	
21DEC65	FLGOFF J. VANDERSTEEGE FLGOFF B.I. BROWN LAC R.J. DEXTER FSGT K.R. FORD	FREIGHT SHUTTLE	0840	0925	DA NANG - DONG HA	5,000	1	
			1015	1105	DONG HA - KHE SANH	5,400	2	
			1150	1235	KHE SANH - DA NANG	-	14	
			1410	1455	DA NANG - KHE SANH	4,800	1	
			1515	1605	KHE SANH - DA NANG	600	-	
			1650	1715	DA NANG - KHAM DUC	6,000	-	
			1740	1805	KHAM DUC - DA NANG	-	-	
22DEC65	FLGOFF J. VANDERSTEEGE FLGOFF B.I. BROWN LAC R.J. DEXTER FSGT K.R. FORD	FREIGHT SHUTTLE	1010	1045	DA NANG - QUANG NGAI	4,200	1	
			1115	1150	QUANG NGAI - DA NANG	-	2	
			1440	1530	DA NANG - BA TO	5,000	-	
			1600	1640	BA TO - DA NANG	-	37	
			1725	1745	DA NANG - TAM KY	5,400	-	
			1800	1820	TAM KY - DA NANG	-	-	
23DEC65	FLGOFF J. VANDERSTEEGE FLGOFF B.I. BROWN LAC R.J. DEXTER FSGT K.R. FORD	FREIGHT SHUTTLE	0825	0900	DA NANG - QUANG NGAI	5,000	2	
			0940	0955	QUANG NGAI - BA TO	4,000	9	
			1020	1035	BA TO - QUANG NGAI	-	27	
			1105	1120	QUANG NGAI - BA TO	3,000	20	
			1135	1150	BA TO - QUANG NGAI	-	16	
			1205	1235	QUANG NGAI - DA NANG	-	28	
			1550	1625	DA NANG - QUANG NGAI	4,800	-	
			1650	1705	QUANG NGAI - LY SON	2,200	13	
			1730	1750	LY SON - QUANG NGAI	-	10	
			1800	1830	QUANG NGAI - DA NANG	-	15	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
24DEC65	FLGOFF B.I. BROWN FLGOFF J. VANDERSTEEGE LAC R.J. DEXTER FSGT K.R. FORD	FREIGHT SHUTTLE	0805	0830	DA NANG - TRA BONG	5,000	2	
			0855	0935	TRA BONG - DA NANG	-	12	
			1105	1135	DA NANG - TRA BONG	5,000	4	
			1150	1220	TRA BONG - DA NANG	-	4	
			1315	1345	DA NANG - TRA BONG	6,000	1	
			1405	1435	TRA BONG - DA NANG	-	-	
			1540	1600	DA NANG - KHAM DUC	-	-	
			1610	1635	KHAM DUC - TRA BONG	-	31	
			1640	1705	TRA BONG - KHAM DUC	-	-	
			1710	1735	KHAM DUC - TRA BONG	-	25	
			1755	1820	TRA BONG - DA NANG	3,000	4	
25DEC65	FLGOFF J. VANDERSTEEGE FLGOFF B.I. BROWN LAC R.J. DEXTER FSGT K.R. FORD	FREIGHT SHUTTLE	0830	1025	DA NANG - NHA TRANG	500	6	
			1040	1145	NHA TRANG - VUNG TAU	-	1	

NOTES

1	Sourced from the Unit History Sheet, Detail of Operations for RAAF Transport Flight, Vietnam and No 35 Squadron RAAF held by the National Archives of Australia, mirrored at this website: https://radschool.org.au/35Sqn/Vietnam.htm Transcribed by Ron Cuskelly in March 2021
2	Freight is shown in pounds.